

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 7- 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Tố Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Soạn
2. Bà Đỗ Thị Kim Chinh

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Tố Tâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2019 về việc “ *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04-7-2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Lệ T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 5 Trần Hưng Đạo, khu 2, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (*Vắng mặt, có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt*)

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Quốc H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 5 Trần Hưng Đạo, khu 2, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. (*Đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15-03-2019, nguyên đơn là chị Hoàng Lệ T khai:

Chị và anh Ngô Quốc H có thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 02 năm, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 28 tháng 01 năm 2008. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 đến 03 năm đầu, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu

thuần là do anh H không có công ăn việc làm ổn định, không tu chí làm ăn, ham chơi bời, sử dụng ma túy đá. Chị đã khuyên bảo anh H nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 04-2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên chị khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Quốc H. Chị và anh Ngô Quốc H có 01 con chung là: Ngô Thị Minh N, sinh ngày 04-11-2008, hiện nay cháu N đang sinh sống cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị Toà án giao cháu N cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị và anh Ngô Quốc H không có tài sản chung và nợ chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân thị xã Q đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Ngô Quốc H đến Toà án nhiều lần nhưng anh H từ chối khai báo, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật và vắng mặt không có lý do. Toà án cũng đã thông báo cho các đương sự đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Nhưng sau khi nhận Thông báo trên, nguyên đơn là chị Hoàng Lệ T có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải, còn bị đơn là anh Ngô Quốc H vắng mặt không có lý do. Do đó, Toà án không mở được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tiến hành hoà giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập của Toà án, chị Hoàng Lệ T có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt với lý do chị phải đi công tác do kế hoạch đã định trước nên không thể có mặt tại phiên toà.

Tại phiên toà sơ thẩm: Chị Hoàng Lệ T và anh Ngô Quốc H đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành pháp luật tố tụng, còn bị đơn không chấp hành pháp luật, gây cản trở cho quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Lệ T, xử cho chị T được ly hôn với anh Ngô Quốc H. Giao con chung là Ngô Thị Minh N, sinh ngày 04-11-2008 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

- **Về thẩm quyền xét xử của Tòa án:** Chị Hoàng Lệ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Quốc H hiện đang cư trú tại số 5 Trần Hưng Đạo, khu 2, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- **Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:** Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ các đương sự đến phiên toà sơ thẩm. Nhưng chị Hoàng Lệ T có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên toà, còn anh Ngô Quốc H đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Toà án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại các điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- **Về tình cảm:** Chị Hoàng Lệ T và anh Ngô Quốc H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 28 tháng 01 năm 2008. Nên hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị T và anh H sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H chơi bời, sử dụng chất ma túy. Chị T đã kHên bảo nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Từ đó dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, không còn tôn trọng, quan tâm và chăm sóc lẫn nhau và đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 04-2018 cho đến nay. Gia đình và chính quyền địa phương đã đưa anh H đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm tư vấn và điều trị nghiện ma túy ở Hải Dương. Đến tháng 05/2019, sau khi cai nghiện xong, anh H đã trở về địa phương sinh sống nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân, không còn có trách nhiệm gì với nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên chị khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Quốc H.

Xét thấy, anh H đã có hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ về nhân thân là tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân giữa chị T và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Lệ T, xử cho chị T được ly hôn với anh Ngô Quốc H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống, chị Hoàng Lệ T và anh Ngô Quốc H có 01 con chung là Ngô Thị Minh N, sinh ngày 04-11-2008, hiện nay cháu N đang sinh sống cùng chị T. Ly hôn, chị T đề nghị Toà án giao cháu N cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, sau khi chị

T và anh H sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay, con chung là Ngô Thị Minh N vẫn sinh sống cùng chị T. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh H không có quan điểm gì về con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02-5-2019, con chung là Ngô Thị Minh N có lời khai đề nghị Tòa án giao cháu N cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung cũng như ổn định việc sinh hoạt và học hành của con chung, Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, giao cháu N cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Do chị T tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng là phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung và công nợ chung:** Quá trình giải quyết vụ án, chị T khai chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết về tài sản chung và công nợ chung là phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T đã nộp đủ án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q.

[4] **Về quyền kháng cáo:** Chị Hoàng Lệ T và anh Ngô Quốc H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 6; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Lê T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Lê T được ly hôn với anh Ngô Quốc H.

- Về con chung: Giao con chung là Ngô Thị Minh N, sinh ngày 04-11-2008 cho chị Hoàng Lê T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên.

Anh Ngô Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ngô Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hoàng Lê T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0003274 ngày 15- 03- 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Lê T và anh Ngô Quốc H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi Cục THADS TX Q;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Tố Nga

